

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án tăng cường phòng, chống
và đẩy lùi tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên,
giai đoạn 2013 - 2015**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XII, KỶ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Thực hiện Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy (PCMT) giai đoạn 2012 - 2015;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 03/12/2012, của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án Tăng cường phòng, chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 - 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án Tăng cường phòng, chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2013 - 2015.

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống ma túy, phần đầu ít nhất 80% người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy, cán bộ chính quyền các cấp, các cá nhân, tổ chức xã hội tham gia công tác dự phòng và điều trị nghiện, hiểu biết cơ bản về ma túy, các biện pháp, mô hình dự phòng và điều trị nghiện;

- Hàng năm giảm từ 3% trở lên số người nghiện ma túy. Phần đầu đến năm 2015 đạt 20% số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy; 100% số cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp và 95% các doanh nghiệp, tổ chức khác không có tệ nạn ma túy;

- Chặn đứng tình trạng phát sinh người nghiện ma túy mới trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp; giảm tối đa người nghiện ma túy phát sinh mới trong học sinh, sinh viên và các đối tượng khác;

- Triệt phá 100% các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy đã được xác định, kiểm chế và giảm đến mức thấp nhất tội phạm về ma túy; kiểm soát và quản lý chặt chẽ các loại tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần, không để lợi dụng sản xuất ma túy bất hợp pháp;

- Tổ chức cai nghiện hoặc điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các chất thay thế khác cho trên 90% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý với các hình thức phù hợp, trong đó có ít nhất từ 10% đến 15% được quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm của tỉnh. Phần đầu đưa tỷ lệ người nghiện ma túy sau cai không tái nghiện đạt từ 5% đến 10%.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương) cấp cho công tác phòng, chống ma túy.

- Kết hợp lồng ghép với các chương trình, dự án khác có liên quan trong quá trình thực hiện đề án.

- Kinh phí đóng góp của nhân dân (theo Luật PCMT).

- Kinh phí hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

(Có phụ lục kèm theo).

3. Cơ chế hỗ trợ

Ngân sách Trung ương:

- Kinh phí "Chương trình mục tiêu quốc gia" thực hiện các dự án phòng, chống ma túy theo chỉ đạo của Ủy ban quốc gia dự tính cấp theo dự toán giai đoạn 2013 - 2015 là: 28.800.000.000 đồng.

- Kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm chữa bệnh - giáo dục, lao động xã hội (Theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

Ngân sách địa phương: Hàng năm dành kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phòng chống ma túy (giai đoạn 2013 - 2015 là 26.391.000.000 đồng), phân bổ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống ma túy: 100.000.000 đồng/đơn vị/năm.

- Hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn ma túy: 10.000.000 đồng/đơn vị/năm.

- Bố trí cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy ở Trung tâm cai nghiện cấp tỉnh (gồm hoạt động sự nghiệp và xây dựng cơ bản): 6.087.000.000 đồng/năm.

Ngân sách cấp huyện, cấp xã: Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trung tâm chữa bệnh - giáo dục, lao động xã hội của huyện và trạm cai nghiện tại xã, phường, thị trấn; hỗ trợ công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn ma túy; hỗ trợ cho người nghiện cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể điều chỉnh, bổ sung Đề án cho phù hợp với thực tiễn của địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2012 ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- BCĐ PC tham nhũng tỉnh, BCĐ GPMB tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, TT Thông tin tỉnh (để đăng);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc

PHỤ LỤC KINH NGHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG VÀ ĐÀY LÙI TỆ NẠN MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN, GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

Nghị quyết số: 23/2012/NQ-HĐND ngày 15/12/2012 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	NỘI DUNG	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			TỔNG CỘNG	
		Tổng số	2013	2014	2015	Tổng số	2013		2014
1	Chi cho công tác tuyên truyền	7.800	2.400	2.600	2.800	2.700	900	900	10.500
	Cấp tỉnh	5.550	1.800	1.850	1.900	0			5.550
	Cấp huyện	2.250	600	750	900	2.700	900	900	4.950
2	Chi cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy	3.000	900	1.050	1.050	12.771	4.257	4.257	15.771
	Cấp tỉnh	900	300	300	300	12.771	4.257	4.257	13.671
	Cấp huyện	2.100	600	750	750	0			2.100
3	Chi cho hoạt động chỉ đạo, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	2.800	800	950	1.050	0	0	0	2.800
	Cấp tỉnh	1.750	500	600	650	0			1.750
	Cấp huyện	1.050	300	350	400	0			1.050
4	Chi cho công tác đấu tranh, triệt phá điểm, tụ điểm tội phạm ma túy	7.100	2.200	2.300	2.600	0	0	0	7.100
	Cấp tỉnh	2.300	700	750	850	0			2.300
	Cấp huyện	4.800	1.500	1.550	1.750	0			4.800
5	Chi cho công tác xây dựng cơ bản phục vụ công tác PCMT	0	0	0	0	5.490	1.830	1.830	5.490
	Cấp tỉnh	0				4.500	1.500	1.500	4.500
	Cấp huyện	0				990	330	330	990
6	Chi công tác xây dựng xã, phường không có tệ nạn ma túy (cấp xã)	8.100	2.500	2.600	3.000	5.430	1.810	1.810	13.530
	Tổng cộng	28.800	8.800	9.500	10.500	26.391	8.797	8.797	55.191

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH